

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 114/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2018

“V/v Xin ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ngọc T**, Sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ, cư trú: Khóm X, thị trấn RG, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ý N**, Sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ, cư trú: ấp ĐM, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Ngọc Th và anh Nguyễn Ý Nn sống chung như vợ chồng vào năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Sống chung đến năm 2013 thì anh Nguyễn Ý N bỏ nhà đi không lo cho vợ con, gia đình hai bên đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Nguyễn Ý N không chịu về. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với anh N nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh N có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Yến V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ý N trình bày:

Anh thống nhất với toàn bộ nội dung yêu cầu của chị T, không có ý kiến khác.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Ý N có địa chỉ cư trú tại ấp ĐM, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N chung sống với nhau vào năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Nguyễn Ngọc T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị T đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng anh Nguyễn Ý N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Do chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N là vợ chồng.

Về con chung: Tại phiên tòa chị T và anh N thống nhất giao con chung tên Nguyễn Yến V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện của các đương sự đúng theo quy định của pháp luật nên được công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị T và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Tuyên bố chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N không phải là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N giao cháu Nguyễn Yến V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2012 cho chị Nguyễn Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị T và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền chị T đã dự nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004034 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Ngọc T và anh Nguyễn Ý N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ

